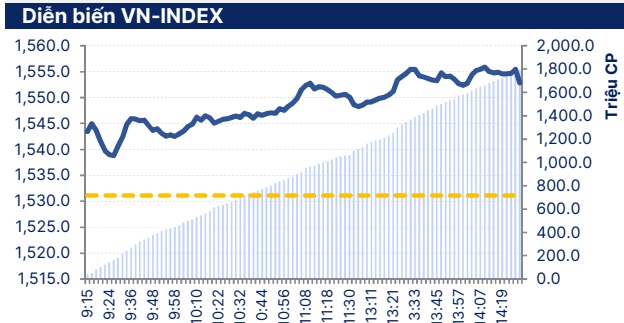


Phiên giao dịch ngày:

28/7/2025

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

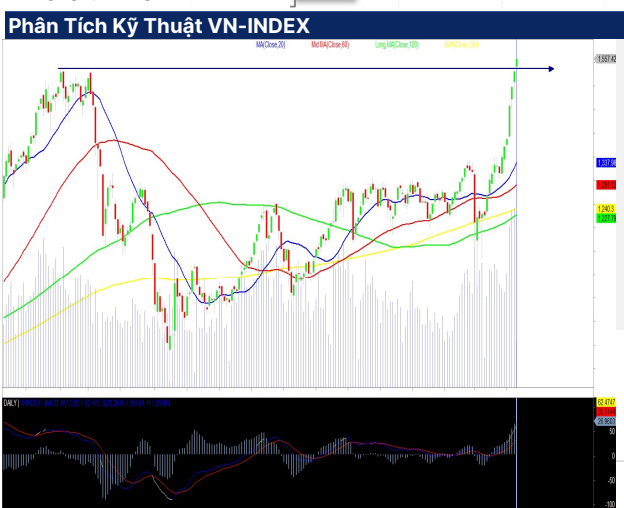
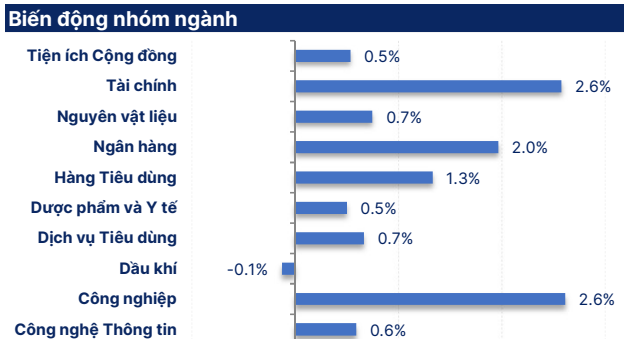
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,557.42	263.79
% Thay đổi Index	↑ 1.72%	↑ 3.63%
KLGD (CP)	1,855,323,209	199,109,429
GTGD (tỷ đồng)	46,753.95	4,038.00
% Thay đổi GTGD	24.87%	24.61%



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-103.29	SSI	EIB	45.05
-104.85	VIX	OCB	53.90
-106.00	GVR	LPB	58.27
-149.81	FPT	VNM	75.13
-417.73	HPG	SHB	334.34

GT Bán : -4634.29 3585.77 : GT Mua



Sau 06 tuần tăng điểm liên tiếp, VN-INDEX trong phiên đầu tuần cuối tháng 7/2025 tiếp tục có diễn biến rất tích cực, VN-INDEX tiếp nối VN30 vượt lên giá cao nhất lịch sử tháng 1/2022. Kết phiên VN-INDEX tăng mạnh 26,29 điểm (+1,72%) lên mức 1.557,42 điểm, vượt lên giá cao nhất lịch sử tháng 1/2022 quanh 1.537 điểm, khá tương tự như VN30 đã vượt lên giá cao nhất lịch sử 1.587 điểm. Trong khi VN30 tăng 26,30 điểm (+1,58%) lên mức 1.695,63 điểm, duy trì tăng giá mạnh sau khi vượt đỉnh.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực với 258 mã tăng giá. Nổi bật ở các nhóm mã chứng khoán, bất động sản, ngân hàng... với thanh khoản rất đột biến; 81 mã giảm giá, tập trung ở các mã nhựa, khoáng sản...; và 38 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng khá mạnh. Lập kỷ lục mới với hơn 45 ngàn tỉ đồng trên HOSE, khối lượng giao dịch trên HOSE gần 1,8 tỷ cổ phiếu, tăng 27,1% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch của HOSE chỉ thấp hơn phiên khốp lệnh kỷ lục hơn 1,87 tỉ cổ phiếu ngày 04/04/2025. Khối ngoại gia tăng bán ròng với giá trị -1.048,5 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411F8000 tăng 20,0 điểm (+1,20%), đóng cửa tại 1.693,0 điểm, tiếp tục vượt đỉnh cũ gần nhất. Chênh lệch chuyển sang âm -2,63 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 411F2509, VN30F2512, 411G3000 chênh lệch âm mở rộng từ -10,13 điểm đến -25,33 điểm. Cho thấy các trader đang nghiêng về rủi ro điều chỉnh sau phiên tăng mạnh và có thể gia tăng vị thế phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -14,9% so với phiên trước. Xu hướng ngắn hạn của 411F8000 hướng tới mốc 1.700 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 50.543 tăng so với phiên gần nhất là 48.954 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng trên hỗ trợ gần nhất 1.537 điểm, giá cao nhất tháng 1/2022, hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm. Diễn biến thị trường vẫn rất mạnh mẽ, VN-INDEX sau khi vượt đỉnh có thể có diễn biến rung lắc mạnh, kiểm tra lại vùng đỉnh cũ, tương tự như VN30 sau khi vượt đỉnh lịch sử trước đây. Trong khi VN30 sẽ gặp vùng giá tâm lý quanh 1.700 điểm.

Tiếp nối VN30, VN-INDEX đang vượt đỉnh lịch sử, thể hiện tâm lý rất lạc quan đối với thị trường. Hành động hợp lý lúc này là "Trend Following", nắm giữ theo xu hướng tăng trưởng. Sau khi VN-INDEX vượt lên giá đỉnh lịch sử, lực cầu tiếp tục gia tăng khá mạnh đối với nhóm chứng khoán khi thanh khoản vẫn duy trì đột biến, và nhóm bất động sản vốn hóa trung bình nhỏ, khi rất nhiều cổ phiếu nhóm ngành này vẫn còn dưới vùng đỉnh giá năm 2023, 2024, trong khi cổ phiếu đầu ngành đã vượt đỉnh lịch sử. Nhà đầu tư đánh giá kỹ các giao dịch ngắn hạn, đánh giá rủi ro đối với danh mục hiện tại. Thực hiện hóa từng phần lợi nhuận đối với các mã đạt kỳ vọng, bắt đầu dần suy yếu.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
FOX	73.83	64-66	77-79	62	12.5	14.2%	17.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

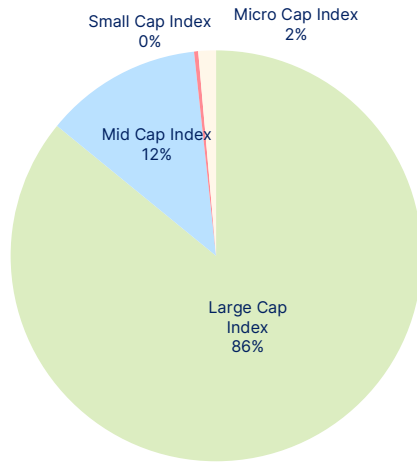
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	16.92	15.1	20-21	16.5	12.0%	Nắm giữ
24/04/2025	SAB	49.30	46	59-61	48	7.2%	Nắm giữ
27/5/2025	FRT	156.60	130.8	165-170	150	19.7%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	41.55	32.3	39.5-40.5	39	28.6%	Nắm giữ
11/6/2025	PAC	32.35	23.9	34-36	33	35.4%	Bán 1/2
11/6/2025	FPT	111.30	100.9	128-132	110	10.3%	Nắm giữ
3/7/2025	HDB	28.45	22.4	30.5-32	27	27.0%	Nắm giữ
4/7/2025	VTP	121.70	118.3	138-140	122	2.9%	Nắm giữ
4/7/2025	POW	14.80	13.25	16-17	14	11.7%	Nắm giữ
17/07/2025	HDG	29.00	26.8	34-36	28	8.2%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

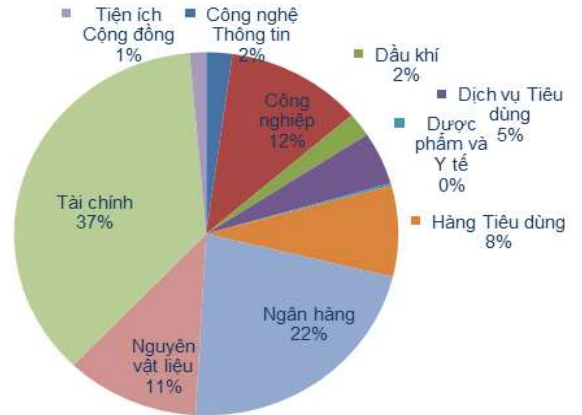
Gần 600.000 thanh niên Hàn Quốc không tìm việc, cũng chẳng muốn đi làm	Theo báo cáo mới công bố của Cơ quan Thông tin việc làm Hàn Quốc (KEIS), số thanh niên từ 15 - 34 tuổi không tham gia vào các hoạt động kinh tế - tức không đi làm, cũng không tìm việc - ở quốc gia này đã đạt mức 590.000 người trong năm 2024, tăng thêm 197.000 người so với năm 2019. Báo cáo được thực hiện dựa trên khảo sát đối với 3.189 người trẻ cho biết họ đã "nghỉ ngơi" trong năm vừa qua. Tính đến tháng 12-2024, thời gian nghỉ trung bình của nhóm này đã lên tới 22,7 tháng. Lý do phổ biến nhất khiến họ quyết định rút khỏi thị trường lao động là do thiếu động lực tìm việc (38,1%), do tập trung học hành hoặc phát triển bản thân (35%), kiệt sức (27,2%) và vấn đề tâm lý (25%). Dù tổng số nam giới không tham gia thị trường lao động vẫn cao hơn nữ giới, tỉ lệ nữ giới rơi vào nhóm này lại gia tăng đều đặn trong vòng 10 năm qua, theo báo Korea Herald. Ở nhóm tuổi 15-24, tỉ lệ nữ giới không hoạt động kinh tế tăng từ 40% vào năm 2015 lên 42,3% vào năm 2024. Ở nhóm tuổi 25-34, tỉ lệ này tăng từ 35% lên 40,9%. Về trình độ học vấn, tỉ lệ sinh viên đại học ra trường nhưng chọn không tìm việc cũng tăng lên đáng kể. Ở nhóm tuổi trẻ hơn, tỉ lệ này tăng từ 19,4% vào năm 2015 lên 23,7% vào năm 2024; trong khi nhóm lớn tuổi tăng từ 54,3% lên 58,8%.
Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng: Bây giờ thay vì cạnh tranh hạ tầng, đã đến lúc phải chia sẻ, VNPT, Viettel phải chia sẻ hạ tầng cho MobiFone	Chỉ số hạ tầng viễn thông IDI tăng 6 bậc lên 72 trên thế giới. Việt Nam hiện có 6 tuyến cáp quang biển đang hoạt động (AAG, IA, AAE-1, APG, ADC, SJC2), 41 trung tâm dữ liệu, 16 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Việt Nam đã triển khai hơn 12.263 trạm 5G (gần 10,3% số trạm 4G), 100% các tỉnh, thành phố phủ sóng 26% dân số với hơn 12 triệu thuê bao 5G... Trao đổi về các xu thế phát triển viễn thông, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, hạ tầng viễn thông từ khi ra đời cho đến gần đây là hạ tầng thông tin liên lạc cơ bản (gọi điện, nhắn tin). Nhưng giờ đây, hạ tầng viễn thông đã chuyển thành hạ tầng của nền kinh tế. Nếu không có hạ tầng này, sẽ như không có điện, không có nước. Đây là một chuyển đổi rất quan trọng. Theo xu thế phát triển, hạ tầng viễn thông đã chuyển đổi thành hạ tầng số. Khái niệm hạ tầng số sẽ rộng hơn rất nhiều. Trên hạ tầng viễn thông có Internet, trên Internet có hạ tầng số. Trên hạ tầng số còn có hạ tầng số vật lý và trên đó nữa là các tiện ích số, Bộ trưởng chia sẻ.
Viglacera (VGC) báo lãi quý 2/2025 gấp 3 lần cùng kỳ nhờ mảng cho thuê KCN	Tổng Công ty Viglacera – CTCP (VGC) đã công bố báo cáo tài chính quý 2/2025 với doanh thu thuần trong quý đạt 3.240 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán chỉ tăng 2% giúp cho lợi nhuận gộp của VGC đạt 1.147 tỷ đồng trong quý 2/2025 , tăng mạnh 75,4% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động tài chính trong quý đạt 54 tỷ đồng, tăng 210,5% so với quý 2/2024 . Lợi nhuận khác đạt hơn 28 tỷ đồng, tăng 338% so với cùng kỳ. Kết quả, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của VGC trong quý 2/2025 đạt 540 tỷ đồng , tăng 216% so với mức 171 tỷ đồng của cùng kỳ. Sự tăng trưởng này chủ yếu được giải thích là do lợi nhuận từ mảng cho thuê hạ tầng khu công nghiệp quý 2/2025 tăng so với cùng kỳ .
QNS mất mốc ngàn tỷ lãi bán niên, chi phí hỗ trợ bán hàng gấp 12 lần cùng kỳ	Theo BCTC quý 2/2025, doanh thu thuần của QNS đạt 2,956 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ và là quý có doanh thu cao thứ 2 trong lịch sử hoạt động, chỉ sau quý 2/2023. Giá vốn tăng mạnh khiến biên lãi gộp thu hẹp còn 34%, song lãi gộp vẫn vượt ngưỡng 1,000 tỷ đồng, tăng nhẹ 2%. Đây cũng là quý đầu tiên, QNS ghi nhận lãi gộp vượt mốc ngàn tỷ đồng. Hoạt động tài chính cũng ghi nhận doanh thu tăng 22% lên 75 tỷ đồng. Tuy nhiên, các khoản chi phí tăng mạnh đã bào mòn đáng kể lợi nhuận sau thuế. Đáng chú ý, chi phí bán hàng tăng vọt 92% lên gần 351 tỷ đồng, còn chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 3% lên hơn 80 tỷ đồng. Kết quả, lãi ròng quý 2 chỉ còn hơn 546 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ biên lãi gộp sụt nhẹ 0.2 điểm %, còn 33,3%, trong khi chi phí bán hàng tăng tới 59% lên gần 619 tỷ đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 6%, vượt 149 tỷ đồng.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	518,052	17.6%	4,063	15.3	2.5
VIC	436,280	6.9%	2,823	40.4	2.8
VHM	384,865	15.5%	7,767	12.1	1.7
BID	272,780	17.5%	3,643	10.7	1.7
TCB	248,683	14.0%	3,019	11.7	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	138,586,611	16.6%	2,363	6.4	1.0
HPG	101,019,508	11.0%	1,628	16.0	1.4
VPB	58,384,290	11.7%	2,193	11.0	1.3
CII	51,404,228	0.2%	45	367.7	0.8
NVL	50,821,111	-14.5%	(3,247)	-	0.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	↑ 7.0%	0.2%	45	367.7	0.8
HSL	↑ 7.0%	1.7%	200	36.5	0.6
SJS	↑ 7.0%	9.9%	2,560	62.6	6.0
PDR	↑ 7.0%	1.4%	179	116.1	1.6
NKG	↑ 7.0%	5.9%	1,123	13.4	0.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	↓ -6.9%	-78.2%	(5,354)	-	1.3
VNS	↓ -6.9%	6.7%	1,123	9.5	0.6
TCD	↓ -4.1%	1.9%	212	14.9	0.3
TCR	↓ -3.8%	-17.1%	(1,401)	-	0.4
FUCTVGF	↓ -3.5%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,219,027	16.6%	2,363	6.4	1.0
OCB	3,977,500	9.4%	1,189	10.9	1.0
EVF	2,942,800	8.7%	1,044	13.6	1.1
TPB	2,459,300	16.9%	2,375	6.6	1.0
LPB	1,617,230	23.3%	3,324	10.6	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-15,912,858	11.0%	1,628	16.0	1.4
VIX	-4,091,066	12.4%	1,385	17.4	2.1
GVR	-3,387,500	8.1%	1,174	26.6	2.1
NVL	-3,152,402	-14.5%	(3,247)	-	0.7
SSI	-2,950,613	11.3%	1,544	22.0	2.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.
Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779